TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 116/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản o, xã C, B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hà Văn S, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản B, xã Ch, M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82,83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là H toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị H và anh Hà Văn S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về tình cảm: Chị Hoàng Thị H và anh Hà Văn S nhất trí công nhận thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung là các cháu Hà Đức M, sinh ngày 19/12/2006 và cháu Hà Hoàng Anh T, sinh ngày 24/05/2008. Giao cả 02 cháu Đức M và Cháu Anh T cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Đức M và Anh T cho tới khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng anh S mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng cho cả hai cháu (mỗi cháu là 500.000đ/tháng) thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Đức Mạnh và cháu Anh Tuấn đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị H thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H, anh S không có tài sản chung.

d. Về nợ chung của vợ chồng: Chị H, anh S tự nguyện thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

đ. Về án phí: Chị H nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; trong đó 150.000 đồng là án phí dân sự sơ thẩm, 150.000 đồng là án phí cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004250 ngày 23 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Ban
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga